

Số: *1345*/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *06* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025,
tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của
Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập
quốc tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị
quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung
ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 107-CTr/TU ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013
của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;*

*Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2016 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 18 -CTr/TU ngày 18 tháng 12 năm 2020
của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021;*


*Căn cứ Quy chế số 03 -QC/TU ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tỉnh ủy
Yên Bái về việc Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh
Yên Bái;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1328/TTr-SCT
ngày 29 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Chương trình hành động Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Các Bộ: Công Thương, Ngoại giao, LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PT và TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NV);
- Lưu VT, CT, NV.

CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025,
tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 06/7/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai kịp thời, đồng bộ các Nghị quyết, Chương trình của Trung ương liên quan đến lĩnh vực hội nhập quốc tế, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương và của toàn dân về công tác hội nhập quốc tế; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững theo hướng *xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*; phát huy giá trị văn hóa, xây dựng con người Yên Bái "*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*"; bảo vệ môi trường sinh thái, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, *quyết tâm đưa Yên Bái trở thành tỉnh khá trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2025 và nằm trong nhóm các tỉnh phát triển hàng đầu của vùng vào năm 2030.*

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế nhằm phát triển, mở rộng thị trường; thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng đa dạng hóa, chú trọng các ngành, lĩnh vực có lợi thế. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm trong tỉnh.

- Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng của tỉnh.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược về lao động, an sinh và xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Chú trọng nâng cao nguồn nhân lực và năng lực khoa học - công nghệ; Tạo công ăn việc làm, bảo đảm quyền của người lao động và các nhóm yếu thế; Thúc đẩy công bằng xã hội, đảm bảo an sinh - xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại, bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần xây dựng con người Yên Bái "*thân thiện, nhân ái, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập*".

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Các ngành, các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác chuyên môn của từng ngành, từng lĩnh vực.

2. Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế. Phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia chủ động, sáng tạo vào quá trình hội nhập. Khai thác hiệu quả các tiềm năng của toàn xã hội, của các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả cộng đồng người Yên Bái đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

3. Hội nhập quốc tế phải được tiến hành trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Gắn kết chặt chẽ với quá trình xây dựng liên kết vùng và hội nhập sâu hơn với các tỉnh trong khu vực, với các vùng, miền trong nước và các địa phương nước ngoài.

4. Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

5. Quá trình hội nhập quốc tế phải đảm bảo yêu cầu độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh trật tự trên địa bàn, cảnh giác trước những âm mưu thông qua hội nhập để thực hiện “Diễn biến hòa bình”.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HỘI NHẬP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Hội nhập kinh tế quốc tế

1.1. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế đến các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức và người dân; tăng cường công tác thông tin, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các dự án kêu gọi thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh đối với các dự án đầu tư...

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; Loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; Ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

- Rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, đơn giản và thuận lợi cho các tổ chức và công dân.

- Xây dựng Chính quyền điện tử gắn liền với đô thị thông minh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, phù hợp với tầm nhìn định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động “Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI” của tỉnh Yên Bái về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ban hành các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

- Tập trung phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng chủ lực có lợi thế so sánh, đẩy mạnh công tác phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng và gia tăng giá trị sản phẩm Yên Bái trong chuỗi giá trị của Việt Nam và toàn cầu. Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế của sản phẩm nông nghiệp sạch và du lịch, kết hợp lợi thế của sản phẩm này để xây dựng thương hiệu về du lịch Yên Bái, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, làm động lực đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh về nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và đáp ứng những cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

1.2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác thu hút đầu tư nước ngoài, gắn thu hút đầu tư với giám sát quá trình thực thi, bảo đảm an ninh kinh tế, hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và làm cơ sở cho việc xây dựng các tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư và vận động viện trợ.

- Nghiên cứu, đánh giá những tiềm năng thế mạnh của tỉnh, ưu tiên tập trung kêu gọi đầu tư vào một số lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: Du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản... Ưu tiên kêu gọi những dự án có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng công nghệ sạch. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, chủ động tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để giới thiệu và tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư.

- Xây dựng và triển khai định hướng thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chú trọng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Tăng cường công tác vận động tài trợ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, Trung ương để tranh thủ tìm kiếm đối tác tài trợ. Trong đó, tập trung kêu gọi nguồn vốn của các tổ chức đa phương, song phương như: Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA)... cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO và các nguồn vốn viện trợ khác.

1.3. Gia tăng mức độ liên kết giữa các vùng, miền; phát huy thế mạnh của từng địa phương; khuyến khích và tạo điều kiện cho các địa phương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

- Phát huy thế mạnh của địa phương trong tuyến hành lang kinh tế Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai và Vân Nam (Trung Quốc); chủ động nghiên cứu, đề xuất tham gia các dự án hợp tác trong khuôn khổ hợp tác tuyến hành lang kinh tế này, tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như: công nghiệp chế biến, nông, lâm nghiệp; phát triển du lịch, thương mại-dịch vụ, lắp ráp linh kiện điện tử..., nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cung cấp thông tin về điều kiện kinh tế xã hội, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh nhằm giới thiệu quảng bá hình ảnh của Yên Bái tới các nhà tài trợ, nhà đầu tư, góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các tài liệu giới thiệu về tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nước ngoài, các nhà đầu tư đến thăm, làm việc tại tỉnh và khảo sát đầu tư được thuận lợi. Đồng thời, tích cực tham gia các buổi hội thảo, diễn đàn quốc tế do Trung ương tổ chức, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tổ chức quốc tế và một số cơ quan truyền thông giới thiệu quảng bá hình ảnh Yên Bái ra bên ngoài.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ về thị trường. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư và thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tổ chức tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Nghiên cứu phát triển thị trường tiềm năng như khu vực Đông Nam Á (ASEAN), các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước thuộc khu vực Trung Đông, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU)...

- Xây dựng các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối giữa các vùng kinh tế của tỉnh và kết nối tỉnh với cao tốc Nội Bài - Lào Cai trong thời gian tới để phục vụ hội nhập quốc tế.

- Chủ động liên kết, hợp tác phát triển du lịch vùng, liên vùng, nhất là vùng Trung du và miền núi phía Bắc, kết nối hiệu quả với du lịch vùng đồng bằng sông Hồng, Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình; các tỉnh phía Nam, 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng, vị thế của du lịch tỉnh Yên Bái, tham gia xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch “Con đường di sản Tây Bắc”, gắn chuỗi sản phẩm du lịch trong vùng Tây Bắc mang tính đặc sắc riêng có của vùng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

1.4. Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia đàm phán, ký kết

- Tổ chức tập huấn quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế. Phổ biến thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, các nội dung cam kết và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong WTO và các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), Việt Nam đã tham gia ký kết và đang đàm phán, những thuận lợi và thách thức khi thực hiện các cam kết thương mại song phương và khu vực...

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trên địa bàn tỉnh nhằm tìm kiếm mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do, nhất là Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA.

- Giúp các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thông tin, tận dụng hết những lợi thế về ưu đãi thuế quan do các FTA mang lại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng chiến lược và giải pháp thích ứng, chủ động hội nhập.

1.5. Bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế

- Triển khai thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong tỉnh; Tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh.

- Xây dựng nguồn nhân lực tham gia công tác hội nhập quốc tế, tạo điều kiện để cán bộ tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ về đối ngoại nói chung và hội nhập kinh tế nói riêng.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật mới của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh giúp các doanh nghiệp ứng phó kịp thời.

1.6. Triển khai các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ

Trên cơ sở các chính sách pháp luật về tài chính - tiền tệ do Trung ương ban hành, chỉ đạo triển khai các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ phù hợp với yêu cầu và trình độ phát triển của địa phương góp phần huy động nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng

2.1. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực chính trị

- Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, có cơ chế phối hợp cụ thể tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Tăng cường và mở rộng mối quan hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam để tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác quốc tế khác. Kết hợp đan xen lợi ích trên các lĩnh vực để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ đối với địa phương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế. Duy trì và làm sâu sắc thêm mối quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống với tỉnh Viêng Chăn, Xay Nha Bu Ly (CHDCND Lào), tỉnh Val-de-Marne, thành phố Chevilly Larue (CH Pháp); đẩy mạnh, nâng tầm quan hệ hợp tác hữu nghị, tin cậy với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), thành phố Mimasaka, tỉnh Okayama (Nhật Bản) và một số địa phương của Hàn Quốc,...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn và thống nhất lãnh thổ Việt Nam, đồng thời tuyên truyền để mọi tầng lớp nhân dân hiểu và nắm rõ về tình hình biển Đông, khu vực ASEAN cũng như thế giới.

- Tăng cường công tác ngoại giao nhân dân với các nước nhằm thúc đẩy sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị, đảm bảo an ninh, chính trị cho đất nước, đồng thời trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

2.2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng

- Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị, cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo chiến lược, theo dõi, đánh giá tình hình, phát hiện sớm và có phương án đối phó với âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân đội trong triển khai thực hiện Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng nhằm sớm phát hiện và đối phó hiệu

quả với các âm mưu và thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch bên trong và bên ngoài.

- Triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thỏa thuận về hợp tác phòng, chống tội phạm mà Bộ Công an đã ký với các nước. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng công nghệ cao; phối hợp truy bắt những đối tượng người nước ngoài phạm tội vào Việt Nam lẫn trốn, các đối tượng phạm tội tại Việt Nam trốn ra nước ngoài.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh, trật tự.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện cải các hành chính, giải quyết nhanh chóng, thuận lợi nhưng phải đảm bảo yêu cầu chặt chẽ về mặt an ninh trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, đi lại, hoạt động của người nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài vào địa phương.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (*phòng, chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu*). Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ đội ngũ cán bộ giỏi, doanh nhân giỏi, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, bảo vệ bí mật công nghệ, bản quyền, thương hiệu của các doanh nghiệp địa phương.

3. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ

3.1. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết giữa Nhà nước Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) và các FTA mà Việt Nam đã tham gia ký kết trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch tổ chức kỷ niệm năm hữu nghị với các nước. Tập trung vào các chương trình, sự kiện lớn tại địa phương, mời các cơ quan đại diện ngoại giao, các đối tác nước ngoài tham dự.

- Tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Yên Bái. Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống, văn hóa, lịch sử, con người tỉnh Yên Bái đến với bạn bè quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh truyền thông chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chăm lo đời sống người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, giữa các dân tộc trong tỉnh.

- Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án cụ thể để thu hút, vận động các nhà đầu tư, tài trợ nước ngoài ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với kiều bào nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc, mở rộng các hoạt động tập hợp, vận động kiều bào hướng về quê hương.

3.2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ

- Xúc tiến kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, xây dựng các chương trình hợp tác, mời giáo viên người bản địa giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh, trước mắt ưu tiên cho trường chuyên và các trường có chất lượng cao trên địa bàn thành phố Yên Bái.

- Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực y tế thông qua mở rộng hợp tác đa phương và song phương. Tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ, các đối tác nước ngoài, các trung tâm y tế, bệnh viện trong khu vực và thế giới nhằm tranh thủ các nguồn lực tài chính. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tiếp nhận các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để xây dựng ngành y tế ngang tầm các nước trong khu vực, phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển hệ thống dạy nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập khu vực ASEAN. Mở rộng thị phần ở những thị trường xuất khẩu lao động có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

- Tích cực trao đổi, hợp tác quốc tế trong xây dựng và triển khai các đề án bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học góp phần phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước, động thực vật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, tiến bộ khoa học kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng vào sản xuất và chế biến nông sản của tỉnh. Phát triển trồng rau, hoa và cây cảnh ở các vùng ven đô thị, ven thị trấn, thị tứ.

- Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng quy chế phối hợp, phân công cụ thể giữa các ngành nhằm tạo điều kiện xây dựng tỉnh Yên Bái trở thành một điểm đến du lịch an toàn, thân thiện và đảm bảo dịch vụ ăn uống đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế, đặc biệt là đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng xây dựng cơ chế, chính sách ở địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2021-2025): Triển khai đồng bộ Kế hoạch về hội nhập quốc tế của tỉnh Yên Bái theo định hướng trên các lĩnh vực qua từng năm.

2. Giai đoạn 2 (2026-2030): Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025, đề xuất điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu, quan điểm, giải pháp và định hướng triển khai hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Là cơ quan đầu mối của tỉnh trong việc tổ chức tiếp xúc, quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các bộ, ngành liên quan để thực hiện công tác ngoại giao kinh tế và triển khai các chương trình, kế hoạch về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác giữa tỉnh Yên Bái với một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thống kê số lượng người Yên Bái hiện đang sinh sống, định cư ở nước ngoài.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt các chương trình, dự án thuộc nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại theo quy định.

2. Sở Công Thương

a) Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này. Phát hiện kịp thời các vướng mắc khó khăn và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết hoặc phản ánh, kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương những vấn đề vượt quá thẩm quyền của tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm về Hội nhập quốc tế của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung của kế hoạch đảm bảo phù hợp với lộ trình và tình hình thực tế. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc

triển khai thực hiện; hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hội nhập quốc tế hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ về hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương và các khóa tập huấn kiến thức về thỏa thuận quốc tế, vận động xúc tiến đầu tư, pháp luật của các nước đối tác, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ.

e) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

f) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề án tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại, trên cơ sở đó mở rộng xuất khẩu và đẩy mạnh thu hút đầu tư.

g) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nghiên cứu cơ cấu lại thị trường theo hướng đa dạng hóa thị trường, trước hết trong lĩnh vực may xuất khẩu và nông sản hàng hóa nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Công Thương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, từng bước thâm nhập vào các thị trường khó tính bằng các sản phẩm có lợi thế, thương hiệu và chất lượng của tỉnh.

h) Nghiên cứu xác định một số lĩnh vực, ngành, nghề, hàng hoá, dịch vụ của tỉnh có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh cao hoặc có điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển. Xây dựng cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước và nâng cao năng lực và hiệu quả các dịch vụ phục vụ xuất khẩu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan đầu mối triển khai các hoạt động vận động, thu hút, tiếp nhận, điều phối quản lý việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh; tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nhà đầu tư trong nước. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong việc thẩm định và quản lý nhà nước đối với lĩnh

vực đầu tư trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

c) Thực hiện quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hành động “Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI” của tỉnh Yên Bái về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ban hành các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Chương trình hành động này trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

f) Quản trị điều hành Cổng thông tin đối ngoại của tỉnh với các phiên bản tiếng Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản. Xây dựng Bản tin đối ngoại thường kỳ của tỉnh bằng song ngữ Anh - Việt nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng thế mạnh của tỉnh Yên Bái tới bạn bè và đối tác quốc tế.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

5. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ.

b) Tham mưu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới hội nhập quốc tế tại các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

c) Tham mưu xây dựng bộ máy quản lý hành chính Nhà nước theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại.

d) Tăng cường hợp tác với các cơ quan trong việc học tập và chia sẻ kinh nghiệm về công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, quản lý Nhà nước, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhất là đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu hội nhập trong tình hình mới.

6. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hội nhập quốc tế tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung hay bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo minh bạch các quy định, tạo môi trường, thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh, phù hợp với thông lệ quốc tế và hiệp ước mà Việt Nam đã tham gia. Đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

a) Chủ động, tìm kiếm và mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở y tế nước ngoài có trình độ tiên tiến để trao đổi, học hỏi và tiếp thu các kinh nghiệm, kỹ thuật và hỗ trợ tiên tiến của nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ y, bác sĩ và phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong và ngoài tỉnh.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế để nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào khám, điều trị bệnh; phát triển một số loại hình dịch vụ y tế chất lượng cao.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025.

b) Thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp sang sản xuất nông sản, thực phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn phát triển nông nghiệp với cải thiện, bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

c) Xây dựng, hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc chuẩn bị địa điểm, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả tham gia hợp tác quốc tế và tranh thủ hỗ trợ của các đối tác, nhằm phục vụ triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên. Đề xuất các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b) Triển khai chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung như: Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

c) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận

thức của nhân dân về công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Yên Bái với các nước trong khu vực và thế giới.

b) Xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho các khu du lịch của tỉnh để cung cấp cho các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trung bày, giới thiệu. Nghiên cứu học tập cách quảng bá văn hóa, hình ảnh địa phương qua phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực.

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông của địa phương và các cơ quan truyền thông Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa, xúc tiến đầu tư tại địa phương nhằm quảng bá kịp thời, có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để thu hút đầu tư bảo đảm thiết thực, có hiệu quả.

d) Thông qua các hoạt động lễ hội, các chương trình giao lưu quốc tế, chủ động, tích cực tham gia giới thiệu, quảng bá và nâng cao chất lượng, thành tích trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao ở khu vực.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người lao động nước ngoài tại địa phương.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhằm đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng, đặc biệt là đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; đáp ứng theo nhu cầu của thị trường lao động, có khả năng tiếp thu tiến bộ khoa học và công nghệ mới trên thế giới, tham gia cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế để cung cấp nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu lao động.

c) Tăng cường thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh tư vấn giới thiệu việc làm; khảo sát nắm bắt thông tin kịp thời về nhu cầu việc làm, nhu cầu chuyển đổi nghề, học nghề của người lao động; khảo sát cung - cầu lao động và xác định nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cập nhật kịp thời thông tin thị trường lao động và dự báo về thị trường lao động nhằm hỗ trợ việc tuyển dụng lao động, hỗ trợ người lao động tìm việc làm.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai công tác tuyên truyền thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế trên báo chí, phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện Chương trình; thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh;

văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và một số lĩnh vực khác.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên mức độ 4. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử, người dân chỉ phải nhập dữ liệu 1 lần; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi cho các doanh nghiệp, giảm tối đa thời gian, chi phí của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan.

c) Hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định cấp phép các ấn phẩm tuyên truyền về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại của tỉnh, tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh quê hương, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh tới các đối tác và bạn bè quốc tế.

13. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xử lý tốt các vấn đề về an ninh phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các dự án đầu tư nước ngoài tại tỉnh.

b) Thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và các thủ tục có liên quan của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của nhà nước, các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết tham gia. Thực hiện các quy định về nhập cảnh của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch và triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

d) Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo quá trình hội nhập quốc tế đạt hiệu quả.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự

trên địa bàn, luôn sẵn sàng đáp ứng và kịp thời giải quyết tình huống trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

15. Ban Dân tộc

Tham mưu đồng bộ triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 nhằm tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 và cả giai đoạn 2021 - 2030.

16. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan và đơn vị liên quan

Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Chương trình này (qua Sở Công Thương để tổng hợp).

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung, vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương có văn bản đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.